

IT2030 KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH VÀ VĂN PHONG KỸ THUẬT

TECHNICAL WRITING AND PRESENTATION

Version 2 – 22/03/2022

1. THÔNG TIN CHUNG - *GENERAL INFORMATION*

Tên học phần	Kỹ năng thuyết trình và văn phong kỹ thuật
Course title:	Technical Writing and Presentation
Mã học phần	IT2030
Course code:	
Khối lượng	3(2-2-0-6)
Credit hours:	Lý thuyết / <i>Lectures</i> : 30 class hours Bài tập / <i>Exercises</i> : 30 class hours
Học phần tiên quyết	Không
Prerequisite courses:	None
Học phần học trước	Students must have a minimum score of 400 Toeic
Prior courses:	
Học phần song hành	Không
Parallel courses:	None

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN - *COURSE DESCRIPTION*

The course aims to provide students principles and skills of writing scientific and technical documents and making effective presentations. Students are introduced to the entire writing process including planning, drafting, evaluation, and editing. The problems of analyzing the objectives of the text, organizing information, using graphical support tools are also introduced. As a result, students can write technical reports, theses, abstracts, proposals, CVs, etc. in a correct and professional way. In addition, effective presentation techniques such as using voices, changes of tone, body languages are also introduced in this course. During the course, students will work in groups to formulate ideas and prepare the necessary materials for the writing and presentation, thereby training teamwork skills and positive working attitudes.

Khóa học sẽ cung cấp cho sinh viên các nguyên lý và kỹ năng viết các tài liệu khoa học kỹ thuật và thuyết trình hiệu quả. Sinh viên được giới thiệu toàn bộ quá trình viết bao gồm lập kế hoạch, soạn thảo, đánh giá và chỉnh sửa. Các vấn đề về phân tích các mục tiêu của văn bản, tổ chức thông tin, sử dụng các công cụ hỗ trợ đồ họa cũng được giới thiệu. Nhờ đó, sinh viên có thể

viết báo cáo kỹ thuật, luận văn, tóm tắt, đề xuất, CV, v.v ... một cách chính xác và chuyên nghiệp. Ngoài ra, các kỹ năng thuyết trình hiệu quả như sử dụng giọng nói, thay đổi giọng điệu, ngôn ngữ cơ thể cũng được giới thiệu trong khóa học này. Trong khóa học, sinh viên sẽ làm việc theo nhóm để hình thành ý tưởng và chuẩn bị các tài liệu cần thiết cho bài viết và thuyết trình, từ đó rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm và thái độ làm việc tích cực.

3. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN – *AIMS AND OUTCOMES*

Upon the completion of the course, students will have the ability to write scientific and technical documents in a correct and professional way as well as present these reports to the audience in a confident and convincing way.

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ có khả năng viết các tài liệu khoa học và kỹ thuật một cách chính xác và chuyên nghiệp cũng như trình bày các báo cáo này cho khán giả một cách tự tin và thuyết phục.

Mục tiêu/CĐR <i>Aims/outcomes</i>	Mô tả mục tiêu/Chuẩn đầu ra của học phần <i>Description of course's aims/outcomes</i>	CĐR được phân bổ cho HP/ Mức độ (I/T/U) <i>Outcome codes and teaching methods</i>
[1]	[2]	[3]
M3	Communication and teamwork skills (Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm)	
M3.1	Actively participate as well as being able to form a group appropriate to the job (<i>Chủ động tham gia cũng như có khả năng thành lập nhóm phù hợp với công việc</i>). Ability to cooperate, coordinate with other members of the group to solve problems (<i>Có khả năng hợp tác, phối hợp với các thành viên khác trong nhóm, giải quyết vấn đề</i>).	[3.1] (TU)
M3.2	Ability to listen, speak, write and present effectively in English (<i>Thực hiện các kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc viết một cách hiệu quả</i>). Ability to present and effectively use electronic / multimedia communications (<i>Kỹ năng trình bày và sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp điện tử/đa truyền thông</i>)	[3.2] (TU)
M3.3	Ability to use English in communication and work	

	<p>(Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và công việc).</p> <p>Ability to use specialized English in ICT area in both writing and presentation (<i>Tăng cường từ vựng tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên thông qua các bài đọc hiểu, các journals chuyên ngành CNTT trong quá trình thực hành kỹ năng thuyết trình và luyện viết kỹ thuật</i>).</p>	[3.3] (TU)
--	--	-------------------

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP – *REQUIRED READINGS AND SUPPLEMENTARY READINGS*

Bài giảng – Giảng viên cung cấp toàn bộ slide và handout của môn học

Giáo trình – *Required readings*

- [1] Justin Zobel (2014), *Writing for Computer Science*, Springer.
- [2] Lucinda Becker and Joan Van Emden (2016), *Presentation skills for students*, Palgrave.

Sách tham khảo – *Supplementary readings*

- [3] Stephen Bailey (2018), *Academic writing: Academic handbook for international students*, Routledge.
- [4] Heather Silyn-Roberts (2013), *Writing for Science and Engineering. Papers, Presentations and Reports*, Elsevier.
- [5] Kristin R Woolever (2008), *Writing for the Technical Professions*, Longman.
- [6] Kirkman John and Christopher Turk (2015), *Effective Writing. Improving Scientific, Technical and Business Communication*, Taylor & Francis.
- [7] Straus, Jane, Lester Kaufman, and Tom Stern (2014), *The blue book of grammar and punctuation: An easy-to-use guide with clear rules, real-world examples, and reproducible quizzes*, John Wiley & Sons.
- [8] Glasman-Deal and Hilary (2010), *Science research writing for non-native speakers of English*, World Scientific.

5. CÁCH ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN – *ASSESSMENTS AND EXAM*

Điểm thành phần <i>Assessment/ exam</i>	Phương pháp đánh giá cụ thể <i>Assessment methods</i>	Mô tả <i>Description</i>	CDR được đánh giá <i>Aim/outcome codes for assessment</i>	Tỷ trọng <i>Weight</i>
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
A1. Điểm quá trình	Đánh giá quá trình <i>Progress assessment</i>			50%

Mid-term assessment (*)	A1.1. Bài tập về nhà Homework	Annotated bibliography /Digital introduction		10%
	A1.2. Thuyết trình cá nhân/theo nhóm trên lớp In – class Presentation	Group presentation of 4-5 students		20%
	A1.3. Viết báo cáo kỹ thuật cho một chủ đề Project report	Writing a technical report		20%
A2. Điểm cuối kỳ Final exam	A2.1. Thi cuối kỳ phần kỹ năng viết kỹ thuật <i>Final exam with technical writing skills</i>	60 minutes test: - Multiple choice - Writing about given topic		50%

* Điểm quá trình sẽ được điều chỉnh bằng cách cộng thêm điểm chuyên cần. Điểm chuyên cần có giá trị từ -2 đến +1, theo Quy chế Đào tạo đại học hệ chính quy của Trường ĐH Bách khoa Hà Nội.

The progress assessment can be adjusted with a reference to regular class attendance checking. The bonus mark for regular class attendance should be btw [-2, +1] according to the policy of Hanoi University of Science and Technology.

6. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY – TEACHING SCHEDULE

Tuần Week	Nội dung Content	CDR học phần Outcome codes	Hoạt động dạy và học Teaching strategies	Bài đánh giá Assessment
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	<i>Introduction to the course (course structure, expectation, and assessment)</i> Part 1. Presentation <i>1.1. Speaking to an Audience</i> <i>1.2. Delivery, non-verbal Communication</i> – Voice, Silence, Body language – Model digital introduction		– Analysis of the digital introduction model – Activity: Speed dating introduction to each other (circle introduction)	

	<p>Giới thiệu về khóa học (cấu trúc khóa học, kỳ vọng và đánh giá)</p> <p>Phần 1. Thuyết trình</p> <p>1.1. Nói chuyện trước khán giả</p> <p>1.2. Giao tiếp phi ngôn ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giọng nói, Im lặng, Ngôn ngữ cơ thể - Giới thiệu bản thân 		<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá bài giới thiệu bản thân - Hoạt động: Sinh viên giới thiệu bản thân theo vòng tròn 	
2	<p><i>1.3. Choosing and Using Visual aid</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Advantage of visual aids</i> - <i>Using visual aids</i> - <i>Handouts</i> - <i>Poster presentation</i> - <i>Computer demonstration</i> <p>1.3. Lựa chọn và Sử dụng các công cụ hỗ trợ thuyết trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ưu điểm của công cụ hỗ trợ - Sử dụng công cụ hỗ trợ trực quan - Tài liệu - Áp phích - Thuyết trình trên máy tính 		<ul style="list-style-type: none"> - <i>Three Minute slide about your field of research interest</i> - <i>What is multimodalities?</i> - <i>Watch Video: what makes a good or bad presentation?</i> - <i>Watch video: 3 min thesis presentation -> tips and tricks we would use</i> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu ba phút về lĩnh vực bạn quan tâm nghiên cứu - Đa phương thức là gì? - Xem Video: điều gì tạo nên một bài thuyết trình tốt hay xấu? - Xem video: 3 phút trình bày đề án -> các mẹo và thủ thuật sẽ sử dụng 	
3	<p><i>1.4. Speaking as Part of Your Course</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Seminar papers</i> - <i>Tutorials</i> - <i>Presentation</i> - <i>Vivas</i> 		<p><i>Seminar and tutorials papers are given to students:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Emphasise the key words or phrases</i> - <i>Find out the subjects</i> - <i>Think about the questions that you might raise</i> <p><i>Presentation:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Prepare an introduction</i> - <i>Make notes</i> - <i>Use voice</i> - <i>Use non-verbal communication</i> - <i>Use visual aid</i> - <i>Hande questions</i> 	

	<p>1.4. Thuyết trình trong quá trình học tập và nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Báo cáo trong hội thảo – Hướng dẫn – Bài thuyết trình 		<p>Sinh viên đọc các bài báo chỉ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhấn mạnh các từ hoặc cụm từ chính – Tìm hiểu các chủ đề của bài báo – Đọc và đưa ra các câu hỏi <p>Bài thuyết trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chuẩn bị phần giới thiệu – Ghi chú – Sử dụng giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ – Sử dụng công cụ hỗ trợ – Chuẩn bị trả lời các câu hỏi 	
4	<p><i>1.5. Speaking as Part of a Group</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Forming a group</i> – <i>Organising the group</i> – <i>Structuring the presentation</i> – <i>Rehearsals</i> – <i>Answering questions</i> <p>1.5. Thuyết trình theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thành lập nhóm – Tổ chức nhóm – Cấu trúc bài thuyết trình – Diễn tập – Trả lời câu hỏi 		<p><i>Group Activities:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Group discussion</i> – <i>Subjects for technical report and research report</i> – <i>Introduction of the presentations</i> <p>Hoạt động nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thảo luận nhóm – Chọn chủ đề, bài báo – Chuẩn bị slide, nội dung thuyết trình 	
5	<p><i>Group Presentation</i></p> <p>Thuyết trình theo nhóm</p>		<p><i>Group Activities: Group Presentation about a technical report</i></p> <p>Hoạt động nhóm: Trình bày theo nhóm về một bài báo khoa học</p>	
6	<p><i>Group Presentation</i></p> <p>Thuyết trình theo nhóm</p>		<p><i>Group Activities: Group Presentation about a research report</i></p> <p>Hoạt động nhóm: Trình bày theo nhóm về một bài báo khoa học</p>	

7	<p>Part 2. Technical writing</p> <p><i>2.1. Introduction to research writing</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Style and characteristics of research writing</i> – <i>Coherence and cohesion</i> – <i>Sentence clarity and variety</i> – <i>Common grammar and punctuation errors</i> – <i>Editing and proofreading strategies</i> – <i>Vocabulary learning strategies</i> <p>Phần 2. Văn phong kỹ thuật</p> <p><i>2.1. Giới thiệu về bài viết khoa học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Phong cách và đặc điểm của bài viết khoa học – Tính liên kết trong viết tài liệu khoa học – Tính rõ ràng và đa dạng – Các lỗi ngữ pháp và dấu câu phổ biến – Các chiến lược chỉnh sửa và hiệu đính – Các chiến lược học từ vựng 		<p><i>Group activities: Recognising challenges in terms of:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Content</i> – <i>Language</i> – <i>Grammatical features</i> – <i>Getting started on writing</i> <p>Hoạt động nhóm: Nhận biết những thách thức về:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nội dung – Ngôn ngữ – Ngữ pháp – Bắt đầu viết 	
8	<p><i>2.2. Research ethics</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Using copyrighted materials</i> – <i>Plagiarism</i> – <i>Summarising</i> – <i>Paraphrasing</i> – <i>Quoting</i> – <i>Misrepresentation</i> <p><i>2.2. Đạo đức trong nghiên cứu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng tài liệu có bản quyền – Đạo văn – Tổng kết – Diễn giải lại – Trích dẫn 		<p><i>Pomodoro method introduction</i></p> <p><i>Activities: match technical terms with their definition or explanation</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Giới thiệu phương pháp Pomodoro – Hoạt động: ghép các thuật ngữ kỹ thuật với các định nghĩa 	

	– Nguyên tắc thống kê			
11	<p><i>2.5. Writing a report</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Determining Purpose</i> – <i>Analyzing Audience</i> – <i>Defining the Central Problem</i> – <i>Developing a Schedule and Document Specification</i> – <i>Hypotheses, questions and evidence</i> <p>2.5. Viết báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định mục đích – Phân tích đối tượng – Xác định vấn đề trọng tâm – Xây dựng kế hoạch viết – Giả thuyết, câu hỏi và bằng chứng 		<p><i>Group activities:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Each group has to choose a small project</i> – <i>Analyse the tasks of writing a technical report for the project</i> <p>Hoạt động nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mỗi nhóm phải chọn một chủ đề – Phân tích các công việc cần thiết để viết báo cáo 	<p><i>Writing a Technical Report</i></p> <p>Viết một báo cáo kỹ thuật</p>
12	<p><i>2.6. Organisation of a report</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Title and authors</i> – <i>Abstract</i> – <i>Introduction</i> – <i>Paragraphs and headings</i> – <i>Conclusions</i> – <i>Reference and citation</i> – <i>Acknowledgments</i> – <i>Appendices</i> <p>2.6. Cấu trúc của một báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiêu đề và tác giả – Tóm tắt – Giới thiệu – Các đoạn văn và tiêu đề – Kết luận – Tham khảo và trích dẫn – Lời cảm ơn – Phụ lục 		<p><i>Group activities: Drafting, writing and editing the report</i></p> <p>Hoạt động nhóm: Soạn thảo, viết và chỉnh sửa báo cáo</p>	
13	<p><i>2.7. Report Evaluation1</i></p> <p>Đánh giá bài viết của sinh viên</p>			

14	2.8. Report Evaluation2 Đánh giá bài viết của sinh viên			
15	Rehearsal Ôn tập			
16	Final exam Thi cuối kỳ		Test duration: 60 minutes focusing on mcq and writing skills Bài thi trong 60 phút, bao gồm 2 phần: Trắc nghiệm và Viết luận	

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN - COURSE REQUIREMENTS

(The specific requirements if any)

8. NGÀY PHÊ DUYỆT – APPROVAL DATE:

Chủ tịch hội đồng
Committee chair

Nhóm xây dựng đề cương
Course Development Team

Vu Van Thieu

Nguyen Thi Thu Huong

Nguyen Dinh Thuan

Do Ba Lam

9. QUÁ TRÌNH CẬP NHẬT – COURSE UPDATE

STT No	Nội dung điều chỉnh <i>Updated Contents</i>	Ngày tháng được phê duyet <i>Approval Date</i>	Áp dụng từ kỳ/ khóa <i>Semester/ Batch</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1			
2			

